

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 101/TB-UBND

Bình Dương, ngày 07 tháng 4 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Bình  
Dương 3 tháng đầu năm 2026**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc dự toán thu ngân sách nhà nước; dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 484/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phân bổ dự toán ngân sách thành phố Hồ Chí Minh năm 2026,

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Bình Dương về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách phường Bình Dương năm 2026;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Công văn số 170/CV-KTHTĐT ngày 06/4/2026 của UBND phường Bình Dương về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Bình Dương 3 tháng đầu năm 2026.

UBND phường công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Bình Dương 3 tháng đầu năm như sau:

*(Đính kèm phụ lục)*



Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Bình Dương 3 tháng đầu năm 2026./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố HCM (báo cáo);
- Sở Tài Chính thành phố HCM (báo cáo);
- Đảng ủy, HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị cấp phường;
- BDH 20 khu phố;
- Lưu: VT, KT.



**CHỦ TỊCH**

**Võ Chí Thành**



UBND PHƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Mẫu biểu số 54

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 101/TB-UBND ngày 06/4/2026 của UBND phường)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước Lũy kế Quý so (%)	
			Quý I	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.319.357</b>	<b>2.770.255</b>	<b>2.770.255</b>	<b>210,0</b>	
I	Thu nội địa	1.319.357	2.770.255	2.770.255	210,0	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
<b>B</b>	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>592.326</b>	<b>167.633</b>	<b>167.633</b>	<b>28,3</b>	
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>61.284</b>	<b>11.120</b>	<b>11.120</b>	<b>18,1</b>	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	31.900	9.489	9.489	29,7	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	29.384	1.631	1.631	5,6	
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>531.042</b>	<b>136.725</b>	<b>136.725</b>	<b>25,7</b>	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	165.382	41.346	41.346	25,0	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	122.370	34.557	34.557	28,2	
3	Thu bổ sung CCTL	243.290	60.822	60.822	25,0	
<b>III</b>	<b>Thu từ quỹ dự trữ tài chính</b>					
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư</b>					
<b>V</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>19.788</b>	<b>19.788</b>		
<b>C</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>					
<b>I</b>	<b>Chi cân đối ngân sách địa phương</b>	<b>592.326</b>	<b>87.779</b>	<b>87.779</b>	<b>14,8</b>	
1	Chi đầu tư phát triển	6.600				
2	Chi thường xuyên	570.480	87.779	87.779	15,4	
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	15.246				
8	Các nhiệm vụ chi khác					
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>					
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>					

Ghi chú: UBND phường Bình Dương được thành lập theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ I NĂM 2026**

(Kèm theo Thông báo số 101/TB-UBND ngày 06/4/2026 của UBND phường)

Đơn vị: triệu đồng



STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước lũy kế Quý so (%)	
			Quý I	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1,319,357</b>	<b>2,770,255</b>	<b>2,770,255</b>	209.97	
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>1,319,357</b>	<b>2,770,255</b>	<b>2,770,255</b>	209.97	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	90,115	139,605	139,605	154.92	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	47,439	1,329,328	1,329,328	2802.18	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	480,922	580,078	580,078	120.62	
4	Thuế thu nhập cá nhân	191,619	260,281	260,281	135.83	
5	Thuế bảo vệ môi trường	231	158	158	68.40	
6	Các loại phí, lệ phí	282,210	22,272	22,272	7.89	
	<i>Trở: Lệ phí trước bạ</i>	278,942	19,692	19,692	7.06	
7	Các khoản thu về nhà, đất	211,903	427,676	427,676	201.83	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>					
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	28,692	2,332	2,332	8.13	
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>		754	754		
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	183,211	424,590	424,590	231.75	
-	<i>Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN</i>					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>					
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	14,918	10,857	10,857	72.78	
<b>II</b>	<b>Thu từ đầu thô</b>					
<b>III</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu</b>					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ</b>					
<b>B</b>	<b>Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác</b>		<b>-24,588</b>	<b>-24,588</b>		
1	Thuế GTGT		-24,588	-24,588		
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
<b>C</b>	<b>THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>61,284</b>	<b>11,120</b>	<b>11,120</b>	18.15	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	29,384	1,631	1,631	5.55	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	31,900	9,489	9,489	29.75	

Ghi chú: UBND phường Bình Dương được thành lập theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.

UBND PHƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Mẫu biểu số 56.1

**LƯỢC THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ I NĂM 2026**

(Kèm theo Thông báo số 103/TB-UBND ngày 06/4/2026 của UBND phường)



Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước lũy kế quý so (%)	
			Quý	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>592.326</b>	<b>87.779</b>	<b>87.779</b>	<b>15</b>	
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>592.326</b>	<b>87.779</b>	<b>87.779</b>	<b>15</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>6.600</b>				
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	6.600				
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
<b>II</b>	<b>Chi trả nợ lãi</b>					
<b>III</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>570.480</b>	<b>87.779</b>	<b>87.779</b>	<b>15</b>	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	356.242	31.680	31.680	9	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
<b>IV</b>	<b>Chi cho vay</b>					
<b>V</b>	<b>Chi viện trợ</b>					
<b>VI</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>					
<b>VII</b>	<b>Dự phòng ngân sách nhà nước</b>	<b>15.246</b>				
<b>VIII</b>	<b>Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế</b>					
<b>IX</b>	<b>Các nhiệm vụ chi khác</b>					
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP</b>					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					

Ghi chú: UBND phường Bình Dương được thành lập theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh.